TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HS-ST
Ngày: 26-9-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Pậu, bà Lò Thị Dung;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Phương Thảo, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D *(tên gọi khác: Không)*; Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1980 tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản C, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1960*;* Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Trần Thị C, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Tuy nhiên bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai xét xử 02 lần *(đã được xóa án tích)*, đó là: năm 2000 bị xử phạt 04 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* năm 2009 bị xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/5/2018, Nguyễn Văn D đón xe buýt từ thành phố Sơn La lên xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng. D gặp và mua được của một người phụ nữ không biết tên, tuổi và địa chỉ 02 gói ma túy với giá 80.000,đ *(tám mươi nghìn đồng),* D đã sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói D cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi

đón xe buýt về thành phố Sơn La. Khi đến khu vực tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La thì bị Công an thành phố Sơn La phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố Sơn La thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói giấy nilon màu trắng bên trong có cục bột màu trắng *(theo lời khai của D là Heroine).*

Ngày 28/5/2018, Công an thành phố Sơn La tiến hành cân tịnh vật chứng, kết quả 01 gói ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D có khối lượng 0,13 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu D1.

Tại Kết luận giám định số 668/KLMT ngày 31/5/2018 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy, loại chất Heroine; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*".

Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D là 0,13 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSTP ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời bị cáo xác nhận khi Công an lập biên bản vi phạm quả tang bị cáo tự ý khai tên mình là Nguyễn Ngọc D để che giấu tên thật là Nguyễn Văn D.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự do bị cáo là người mắc nghiện ma túy, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01*(một)* chiếc phong bì KTHS Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980 tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 28/5/2018"*, gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng, theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000,đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên toà. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào ngày 28/5/2018, Nguyễn Văn D đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công thành phố Sơn La kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai 01 năm đến 05 năm ":*

a)……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D với số lượng tàng trữ ma túy không lớn, mục đích tàng trữ ma tuý là để sử dụng cho bản thân, do bị cáo là người đã và đang bị mắc nghiện ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý. Hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội. Hành vi đó là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma tuý đối với đời sống con người và xã hội, song vẫn cố tình phạm tội, nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, đã được xóa án về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, song cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma tuý, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với nguồn gốc 0,13 gam ma túy, bị cáo khai nhận do bị cáo mua của người không biết tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tuyên tiêu hủy 01 *(một)* chiếc phong bì KTHS Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980 tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 28/5/2018"*, gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng, theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D *(Tên gọi khác: không)* phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 14 *(mười bốn)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam *(ngày 28/5/2018).*

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tiêu hủy 01 *(một)* chiếc phong bì KTHS Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980 tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 28/5/2018"*, gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng, theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2018 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đ *(hai trăm nghìn đồng).*

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương